

## سورة الدخان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ١ وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ٢ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ مُبْرَكَةٍ  
 إِنَّا كُنَّا مُنذِرِينَ ٣ فِيهَا يُفْرَقُ كُلُّ أَمْرٍ كَرِيمٍ ٤ أَمْرًا  
 مِّنْ عِنْدِنَا إِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ ٥ رَحْمَةً مِّنْ رَبِّكَ إِنَّهُ هُوَ  
 السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ٦ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا  
 إِن كُنْتُمْ مُوقِنِينَ ٧ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ رَبُّكُمْ  
 وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأَوَّلِينَ ٨ بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ يَلْعَبُونَ ٩  
 فَأَرْتَقِبْ يَوْمَ تَأْتِي السَّمَاءُ بِدُخَانٍ مُّبِينٍ ١٠ يَغْشى النَّاسَ  
 هَذَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ١١ رَبَّنَا اكْشِفْ عَنَّا الْعَذَابَ إِنَّا مُؤْمِنُونَ  
 ١٢ أَنَّى لَهُمُ الذِّكْرَى وَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولٌ مُّبِينٌ ١٣ ثُمَّ  
 تَوَلَّوْا عَنْهُ وَقَالُوا مُعَلَّمٌ مَّجْنُونٌ ١٤ إِنَّا كَاشِفُو الْعَذَابِ قَلِيلًا  
 إِنَّكُمْ عَائِدُونَ ١٥ يَوْمَ نَبْطِشُ الْبَطْشَةَ الْكُبْرَى إِنَّا مُنتَقِمُونَ  
 ١٦ \* وَلَقَدْ فَتَنَّا قَبْلَهُمْ قَوْمَ فِرْعَوْنَ وَجَاءَهُمْ رَسُولٌ كَرِيمٌ  
 ١٧ أَنْ أَدَّوْا إِلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ١٨

## AD-DUKHĀN (Khói Mờ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- Thề bởi Kinh sách (Qur'ān) rạng ngời;
- 3.- Quả thật *TA* ban Nó (Qur'ān) xuống vào một đêm đầy ân phúc (của tháng Ramadān). Quả thật, *TA* là Đấng hằng cảnh cáo;
- 4.- Trong đêm đó, mọi công việc công minh đều được quyết định
- 5.- Theo Chỉ thị của *TA*. Quả thật, *TA* là Đấng hằng cử (các Sứ giả),
- 6.- Như một Hồng ân từ *Rabb* của Người (Muhammad). Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Biết (mọi việc),
- 7.- *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất nếu các người khảng định đức tin một cách vững chắc.
- 8.- Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế), Đấng làm cho sống và gây cho chết. *Rabb* của các người và là *Rabb* của ông bà tổ tiên.
- 9.- Không, họ đùa cợt trong hoài nghi.
- 10.- Bởi thế, Người (Muhammad) hãy đợi xem Ngày mà bầu trời sẽ tỏ ra một loại khói mờ rõ rệt.
- 11.- Phủ mờ cả nhân loại. Đây là một sự trừng-phạt đau đớn.
- 12.- (Họ sẽ thưa:) “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài giải tỏa sự trừng phạt này đi khỏi chúng tôi, thật sự chúng tôi sẽ là người tin tưởng.”
- 13.- Làm sao họ có thể tiếp thu được Lời Nhắc nhở trong lúc một Sứ giả minh giải đã đến gặp họ,
- 14.- Rồi họ quay lánh xa Người và nói: “Đồ thứ học mót, đồ thằng điên.”
- 15.- Và chắc chắn, *TA* sẽ giải tỏa sự trừng phạt đi (khỏi các người) trong một thời gian ngắn; nhưng chắc chắn các người sẽ trở lại (tật cũ).
- 16.- Vào Ngày mà *TA* sẽ tóm bắt họ dữ dằn. Quả thật, *TA* sẽ trừng phạt họ.
- 17.- Và trước họ, chắc chắn *TA* đã xử lý đám người của Fir'aun và đã phái một Sứ giả thật vinh dự (Mūsa) đến gặp chúng.
- 18.- (Y bảo:) “Hãy giao hoàn cho tôi bầy tôi của Allah (con cháu của Israel). Tôi là một Sứ giả tín nhiệm (được cử đến) với quý vị.

وَأَنْ لَا تَعْلُوا عَلَى اللَّهِ إِنِّي آتِيكُمْ بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿١٩﴾ وَإِنِّي عُدْتُ  
 بِرَبِّي وَإِنَّكُمْ أَنْ تَرْجُمُونِ ﴿٢٠﴾ وَإِنْ لَمْ تُؤْمِنُوا لِي فَأَعْتَزِلُونِ ﴿٢١﴾  
 فَدَعَا رَبَّهُ وَأَنَّ هَؤُلَاءِ قَوْمٌ مُّجْرِمُونَ ﴿٢٢﴾ فَأَسْرِ بِعِبَادِي لَيْلًا إِنَّكُمْ  
 مُّتَّبِعُونَ ﴿٢٣﴾ وَأَتْرُكِ الْبَحْرَ رَهْوًا إِنَّهُمْ جُنْدٌ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٤﴾ كَمْ  
 تَرَكُوا مِنْ جَنَّةٍ وَعُيُونٍ ﴿٢٥﴾ وَزُرُوعٍ وَمَقَامٍ كَرِيمٍ ﴿٢٦﴾ وَنَعْمَةً  
 كَانُوا فِيهَا فَكَهِينِ ﴿٢٧﴾ كَذَلِكَ وَأُورِثْنَاهَا قَوْمًا آخِرِينَ ﴿٢٨﴾ فَمَا  
 بَكَتْ عَلَيْهِمُ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ وَمَا كَانُوا مُنظَرِينَ ﴿٢٩﴾ وَلَقَدْ  
 نَجَّيْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنَ الْعَذَابِ الْمُهِينِ ﴿٣٠﴾ مِنْ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ  
 كَانَ عَلِيًّا مِنَ الْمُسْرِفِينَ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ أَخْتَرْنَاهُمْ عَلَىٰ عِلْمٍ عَلَىٰ  
 الْعَالَمِينَ ﴿٣٢﴾ وَآتَيْنَاهُمْ مِنَ الْآيَاتِ مَا فِيهِ بَلَاءٌ مُّبِينٌ ﴿٣٣﴾  
 إِنَّ هَؤُلَاءِ لَيَقُولُونَ ﴿٣٤﴾ إِنْ هِيَ إِلَّا مَوْتَتُنَا الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ  
 بِمُنشَرِينَ ﴿٣٥﴾ فَأَتُوا بِآبَائِنَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٦﴾ أَهْمُ  
 خَيْرٌ أَمْ قَوْمٌ تُبَعِّعُ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ أَهْلَكْنَاهُمْ إِنَّهُمْ كَانُوا  
 مُّجْرِمِينَ ﴿٣٧﴾ وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا لِعَيْنِ  
 ﴿٣٨﴾ مَا خَلَقْنَاهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾

- 19.- “Và chớ tự đề cao mình hơn Allah. Tôi đến gặp quý vị với một thẩm quyền rõ rệt.
- 20.- “Và tôi cầu xin *Rabb* của tôi và cũng là *Rabb* của quý vị che chở để khỏi bị quý vị ném đá (giết chết).
- 21.- “Và nếu không tin tưởng nơi tôi thì quý vị hãy để cho tôi yên.”
- 22.- Bởi thế, Người (Mūsa) cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “Những người này là một đám người tội lỗi.”
- 23.- “Hãy cùng với bầy tôi của TA ra đi ban đêm. Các người sẽ bị truy nã.
- 24.- “Và hãy rời biển (Hồng hải) rẽ đôi (để cho chúng băng qua). Quả thật, chúng là một đoàn quân sẽ bị nhận chìm dưới nước.”
- 25.- Có bao nhiêu vườn tược và dòng suối chúng đã bỏ lại?
- 26.- Và ruộng đồng và biệt thự cao sang?
- 27.- Và lạc thú (trần gian) mà chúng đã từng hưởng thụ?
- 28.- Đúng như thế. Và TA đã làm cho đám người khác thừa hưởng chúng.
- 29.- Bởi thế, trời và đất chẳng ai nhỏ lệ (khóc thương) giùm chúng. Chúng cũng không được tạm tha.
- 30.- Và chắc chắn TA đã giải cứu con cháu của Israel thoát khỏi một sự trừng phạt nhục nhã,
- 31.- Khỏi Fir'aun, bởi vì quả thật nó ngạo mạn trong số những kẻ bạo ngược, tàn ác quá mức.
- 32.- Và chắc chắn TA đã chọn họ trội hơn thiên hạ về kiến thức.
- 33.- Và đã ban cho họ những đặc ân mà trong đó là một sự thử thách rõ rệt.
- 34.- Rõ thật những người (Quraysh) này tuyên bố:
- 35.- “Quả thật, nó (cái chết) chỉ là cái chết đầu tiên của chúng tôi và chúng tôi sẽ không được dựng sống lại.”
- 36.- Thế hãy đưa tổ tiên của chúng tôi trở lại xem nếu quý vị nói sự thật”
- 37.- Phải chăng họ tài ba hơn đám dân của *Tubba*<sup>1</sup> và những ai sống trước họ hay sao? TA đã tiêu diệt chúng bởi vì chúng là những kẻ tội lỗi.
- 38.- Và TA đã không tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất để vui chơi,
- 39.- Chỉ vì chân lý TA đã tạo hai cái đó. Nhưng đa số bọn chúng không biết.

<sup>1</sup> *Tubba* có lẽ là danh xưng của các vua Himyuar ở Yeman của bộ lạc Hamdān.

إِنَّ يَوْمَ الْفَصْلِ مِيقَاتُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤٠﴾ يَوْمَ لَا يُغْنِي مَوْلَى  
 عَنْ مَوْلَى شَيْئًا وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤١﴾ إِلَّا مَنْ رَحِمَ اللَّهُ  
 إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٤٢﴾ إِنَّ شَجَرَةَ الزَّقُّومِ ﴿٤٣﴾ طَعَامٌ  
 الْأَثِيمِ ﴿٤٤﴾ كَالْمُهْلِ يَغْلِي فِي الْبُطُونِ ﴿٤٥﴾ كَغَلِي  
 الْحَمِيمِ ﴿٤٦﴾ خَذُوهُ فَأَعْتَلُوهُ إِلَى سَوَاءِ الْجَحِيمِ ﴿٤٧﴾ ثُمَّ  
 صَبُّوا فَوْقَ رَأْسِهِ مِنْ عَذَابِ الْحَمِيمِ ﴿٤٨﴾ ذُقْ إِنَّكَ  
 أَنْتَ الْعَزِيزُ الْكَرِيمُ ﴿٤٩﴾ إِنَّ هَذَا مَا كُنْتُمْ بِهِ تَمْتَرُونَ  
 ﴿٥٠﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي مَقَامِ أَمِينٍ ﴿٥١﴾ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ  
 ﴿٥٢﴾ يَلْبَسُونَ مِنْ سُندُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُتَقَابِلِينَ ﴿٥٣﴾  
 كَذَلِكَ وَزَوَّجْنَاهُمْ بِحُورٍ عِينٍ ﴿٥٤﴾ يَدْعُونَ فِيهَا بِكُلِّ  
 فَاكِهَةٍ آمَنِينَ ﴿٥٥﴾ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا  
 الْمَوْتَ الْأُولَىٰ وَوَقَّهَهُمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٥٦﴾ فَضَلَّاهُمْ  
 رَبِّكَ ذَٰلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٥٧﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ  
 لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥٨﴾ فَأَرْتَقِبْ إِنَّهُمْ مُرْتَقِبُونَ ﴿٥٩﴾

سورة الدخان

- 40.- Quả thật, Ngày Phân-loại (giữa người có đức tin và kẻ vô đức tin) là thời điểm đã được ấn định cho tất cả bọn chúng,
- 41.- Ngày mà không một thân nhân gần nào có thể giúp đỡ một thân nhân gần khác về bất cứ điều gì và họ sẽ không được ai giúp đỡ.
- 42.- Ngoại trừ người nào được Allah khoan dung bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Khoan dung.
- 43.- Quả thật, cây *Zaqqūm*,
- 44.- Sẽ là thực phẩm của những kẻ tội lỗi,
- 45.- Giống như loại dầu nấu sôi, sôi sùng sục trong bụng của chúng,
- 46.- Như loại nước sôi hừng hực.
- 47.- (Sẽ có tiếng vọng lớn:) “Hãy túm bắt nó lôi vào giữa đám lửa cháy bùng,
- 48.- “Rồi đổ lên đầu nó hình phạt của nước sôi.
- 49.- “(Và mắng): ‘Hãy ném đi! (Khi xưa) mày quyền thế và vinh dự!
- 50.- “Đây thật sự là điều mà các người đã hoài nghi.”
- 51.- Quả thật! Những người ngay chính sợ Allah sẽ được ở một nơi an toàn (Thiên đàng).
- 52.- Giữa các hoa viên và suối nước;
- 53.- Phục sức bằng áo lụa mịn và gấm thêu, (nằm tựa mình) đối diện nhau,
- 54.- Đúng như thế; và TA sẽ kết hôn họ với các tiên nữ có đôi mắt to trữ tình.
- 55.- Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ gọi đủ loại hoa quả an toàn để dùng;
- 56.- Trong đó, họ sẽ không ném qua cái chết nào khác ngoài cái chết lần đầu (ở trần gian); và Ngài (Allah) sẽ bảo vệ họ khỏi sự trừng phạt của Lửa cháy bùng,
- 57.- Như một Thiên ân từ *Rabb* của Người (Muhammad)! Đấy mới là một sự thành tựu vĩ đại.
- 58.- Chắc chắn, TA đã làm cho Nó (Qur’ān) dễ (hiểu) bằng chiếc lưỡi (lời nói) của Người để may ra họ ghi nhớ.
- 59.- Thôi hãy chờ đợi và họ cũng chờ đợi (như Người).